

Bản án số: 62/2021/HNGĐ-ST

Ngày 29-04-2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Biên

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Ngọc Bạch D, sinh năm 1991; ĐKNKTT: Tổ 1 khu 4, thị trấn T, phường HB, thành phố HL, tỉnh Quảng Ninh; Hiện cư trú tại: Số 16 BL, TH, phường ĐL, quận HA, thành phố Hải Phòng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc V (tức Nguyễn Việt Q), sinh năm 1988; Hiện cư trú tại: A 31 5412 S, Na Uy.

Chị Lưu Ngọc Bạch D và anh Nguyễn Quốc V đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Lưu Ngọc Bạch D trình bày:

Chị Lưu Ngọc Bạch D và anh Nguyễn Quốc V (tức Nguyễn Việt Q) kết hôn do tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26/6/2014. Sau khi kết hôn, anh V về Na Uy sinh sống, còn chị D ở lại Việt Nam, do khoảng cách địa lý và tính cách không phù hợp nên anh chị phát sinh

mâu thuẫn. Nay, do mâu thuẫn căng thẳng không thể hòa giải để đoàn tụ gia đình dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, chị D đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh V

- Về con chung và tài sản chung: Chị Lưu Ngọc Bạch D và anh Nguyễn Quốc V không có con chung và không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong Bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt của bị đơn là anh Nguyễn Quốc V (tức Nguyễn Việt Q, đã được hợp pháp hóa tại Đại sứ quán trình bày:

Anh Nguyễn Quốc V hiện đang cư trú tại Na Uy, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành ủy thác tư pháp tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về việc ấn định thời gian giải quyết vụ án và cung cấp lời khai cho Tòa án. Anh V đã có Đơn đề nghị và Bản tự khai gửi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã được chứng nhận hợp pháp hóa lãnh sự tại Đại sứ quán CHXHCN Việt Nam tại Vương quốc Na Uy. Trong đơn, anh Nguyễn Quốc V trình bày thống nhất với lời khai của chị Lưu Ngọc Bạch D về việc kết hôn, chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn. Anh xác nhận đến nay tình cảm vợ chồng không còn, anh chị mỗi người một nơi nên anh đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh được ly hôn với chị Lưu Ngọc Bạch D

Về con chung và tài sản chung: Anh V và chị D không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, anh V đề nghị Tòa án thay đổi thời gian giải quyết vụ án sớm hơn thời gian đã ấn định, quyết trước tháng 5/2021 và đề nghị giải quyết vắng mặt anh V tại các buổi hòa giải và xét xử. Chị D cũng thống nhất với đề nghị của anh V về việc thay đổi thời gian giải quyết vụ án sớm hơn thời gian đã ấn định và đề nghị không tiến hành hòa giải nên theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và thay đổi thời gian giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, chị Lưu Ngọc Bạch D và anh Nguyễn Quốc V đều vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội dung vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: .

- Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Chị Lưu Ngọc Bạch D và anh Nguyễn Quốc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26/6/2014. Sau khi kết hôn,

do anh V quay về Na Uy sinh sống, chị D ở lại Việt Nam, 2 vợ chồng xa cách nhau, tính cách không phù hợp nên nảy sinh bất đồng, mâu thuẫn khiến cho tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ gia đình, nên chị D đề nghị được ly hôn với anh V. Về con chung và tài sản chung: Anh V và chị D không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Căn cứ vào các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Lưu Ngọc Bạch D; cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Ngọc Bạch D được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V. Về con chung và tài sản chung: Anh V và chị D không có con chung, không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị D phải chịu án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lưu Ngọc Bạch D hiện đang cư trú tại thành phố Hải Phòng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V hiện đang cư trú tại Na Uy. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Lưu Ngọc Bạch D và bị đơn là anh Nguyễn Quốc V đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Ngọc Bạch D và anh Nguyễn Quốc V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND tỉnh Quảng Ninh vào ngày 26/6/2014 nên theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo chị D, anh V và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện do chị D và anh V sống xa cách nhau, tính cách không phù hợp nên nảy sinh bất đồng, mâu thuẫn dẫn đến cho tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ gia đình. Như vậy, chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị D và anh V đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Lưu Ngọc Bạch D xin ly hôn với anh Nguyễn Quốc V và được anh Nguyễn Quốc V hoàn toàn đồng ý phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 xử cho chị Lưu Ngọc Bạch D được ly hôn anh Nguyễn Quốc V.

[4] Về con chung: Chị Lưu Ngọc Bạch D và anh Nguyễn Quốc V không có con chung, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[5] Về tài sản chung: Chị Lưu Ngọc Bạch D và anh Nguyễn Quốc V không có tài sản chung, không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Lưu Ngọc Bạch D là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Lưu Ngọc Bạch D và anh Nguyễn Quốc V được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lưu Ngọc Bạch D được ly hôn anh Nguyễn Quốc V (tức Nguyễn Việt Q).

2. Về con chung: Chị Lưu Ngọc Bạch D và anh Nguyễn Quốc V không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung: Chị Lưu Ngọc Bạch D và anh Nguyễn Quốc V không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lưu Ngọc Bạch D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0019153 ngày 27 tháng 11 năm 2020 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị D đã nộp đủ.

Chị Lưu Ngọc Bạch D phải nộp 200.000 đồng chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài nhưng được trừ vào tiền tạm ứng chi phí ủy thác tư pháp đã nộp 200.000 đồng theo Biên lai số 0019231 ngày 27 tháng 01 năm 2021 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng, chị D đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Lưu Ngọc Bạch D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Nguyễn Quốc V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSNDTP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- **UBND tỉnh Quảng Ninh;**
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà